

Số: 135/TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO**Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025****Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế Ea Súp****Mã chương: 423**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế Ea Súp và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 16/3/2026 giữa Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và Trung tâm Y tế Ea Súp;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Trung tâm Y tế Ea Súp như sau:

I. Phần số liệu:**1. Số liệu quyết toán:****a) Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a kèm theo)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.239.005.641 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 57.477.102.000 đồng.
- Trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 56.421.227.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm: 3.595.575.000 đồng;
 - + Dự toán tiết kiệm chi thường xuyên theo NQ173: 723.700.000 đồng.
 - + Dự toán bị giảm trừ theo kiến nghị của kiểm toán: 1.816.000.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 51.091.882.374 đồng.
- Kinh phí quyết toán trong năm: 51.091.882.374 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí tồn hủy): 716.606.124 đồng;
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 6.907.619.143 đồng.

Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 6.907.619.143 đồng.



(Mẫu biểu 1c chi tiết kèm theo)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 1.816.000.000 đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 1.816.000.000 đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 kèm theo)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có): Không có.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

(Mẫu biểu 1b chi tiết kèm theo)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Giới hạn xét duyệt quyết toán

Do giới hạn về thời gian và nhân lực, Tổ xét duyệt quyết toán trên cơ sở các số liệu, thông tin tài chính, sổ kế toán và các chứng từ có liên quan do đơn vị, không đối chiếu, xác minh về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu báo cáo cung cấp. Ngoài ra Tổ xét duyệt quyết toán không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025; không tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt của đơn vị; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả và các hóa đơn thanh toán với các bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; không xác minh chứng từ do bên ngoài cung cấp; không điều tra, xác minh tính chính xác về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, hàng hóa sử dụng; không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi với hóa đơn, chứng từ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ của số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ; đồng thời phải chịu trách nhiệm số liệu chi tiết với báo tài chính tại đơn vị mình theo tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

1.2. Về chứng từ, sổ sách và các biểu mẫu báo cáo: Về chứng từ, sổ sách đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành. Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ tương đối gọn gàng, thuận lợi cho việc kiểm tra.

1.3. Về chấp hành dự toán: Đơn vị về cơ bản bám sát dự toán được giao để triển khai thực hiện.

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Đơn vị đã cơ bản chấp hành các quy định của Nhà nước, thực hiện việc chi tiêu tài chính theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn, tuy nhiên: